

Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Tài Đông*

Nhận ngày 03 tháng 6 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của hệ giá trị trong đời sống xã hội với tư cách là linh hồn và cốt lõi quy định bản sắc dân tộc. Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, cấu trúc hệ giá trị Việt Nam gồm bốn hệ giá trị cơ bản: hệ giá trị quốc gia (8 thành tố: Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân chủ, Giàu mạnh, Phồn vinh, Văn minh, Hạnh phúc); hệ giá trị văn hóa (4 thành tố: Dân tộc, Dân chủ, Nhân văn, Khoa học); hệ giá trị gia đình (4 thành tố: Tiến bộ, Văn minh, Ấm no, Hạnh phúc); và chuẩn mực con người Việt Nam (8 thành tố: Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương, Sáng tạo). Bài viết cũng phân tích thực tiễn xây dựng hệ giá trị từ quyết tâm chính trị cao đến triển khai đồng bộ toàn xã hội, đồng thời xác định các điều kiện cần thiết để tiếp tục xây dựng các hệ giá trị ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giá trị, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The article analyzes the role of the value system in social life as the soul and core that determine national identity. Based on Hồ Chí Minh's thought and the viewpoint of the Communist Party of Vietnam, the structure of the Vietnamese value system includes four basic value systems: the national value system (8 elements: Peace, Unity, Independence, Democracy, Wealth, Prosperity, Civilization, Happiness); the cultural value system (4 elements: Nation, Democracy, Humanity, Science); the family value system (4 elements: Progress, Civilization, Prosperity, Happiness); and the standards of Vietnamese people (8 elements: Patriotism, Solidarity, Self-reliance, Loyalty, Honesty, Responsibility, Discipline, Creativity). The article also analyzes the practice of building the value system from high political determination to synchronous implementation throughout society, and at the same time identifies the necessary conditions to continue building value systems in Vietnam today.

Keywords: Values, national value system, cultural value system, family value system, Vietnamese human standards.

Subject classification: Philosophy

1. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy miên viễn của lịch sử, con người không chỉ tồn tại với tư cách là một sinh vật tự nhiên mà còn là một chủ thể xã hội, một hữu thể văn hóa. Sự khác biệt căn cốt này nằm ở chỗ con người luôn sống trong một thế giới của các giá trị. Hệ giá trị, với tư cách là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, là sự kết tinh của những quan niệm, niềm tin, lý tưởng,

* Viện trưởng Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: ntaidong@yahoo.com

chuẩn mực về cái đúng - sai, tốt - xấu, thiện - ác, đẹp - xấu, được một cộng đồng thừa nhận và tuân theo. Nó không chỉ là sản phẩm của lịch sử mà còn là yếu tố kiến tạo nên lịch sử. Về bản chất, hệ giá trị chính là linh hồn, là tinh thần nội tại, là cốt lõi quy định bản sắc và sức sống của một dân tộc, một quốc gia. Nó là hệ quy chiếu tối thượng để con người và xã hội định hướng hành động, đánh giá thực tiễn và xây dựng tương lai.

Từ bình diện triết học giá trị, một xã hội chỉ có thể tồn tại và vận hành một cách trật tự, ổn định khi các thành viên trong xã hội đó cùng chia sẻ một nền tảng giá trị chung. Sự tồn tại của hệ giá trị là một điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại của một cộng đồng có tổ chức. Bất kỳ một tập thể người nào, từ một bộ lạc, một tổ chức, đến một quốc gia - dân tộc, đều cần có quan niệm giá trị cốt lõi của mình, cần một “thỏa thuận tập thể” (collective agreement) (Alex Pazaitis et al., 2022: 252), về những gì được coi là quan trọng. Hệ giá trị cốt lõi này đóng vai trò như một *chất kết dính* tinh thần, liên kết các cá nhân riêng lẻ thành một cộng đồng thống nhất, một dân tộc trường tồn. Nếu không có hệ giá trị, xã hội sẽ rơi vào tình trạng vô chính phủ về tinh thần, trở thành một tập hợp cơ học của những cá nhân vị kỷ, mất phương hướng và mục tiêu chung.

Hệ giá trị là nền tảng của bản sắc văn hóa. Nó phân biệt nền văn hóa này với nền văn hóa khác, dân tộc này với dân tộc khác. Nó là thước đo bản thể luận, giúp mỗi cá nhân trả lời câu hỏi “Tôi là ai?” và giúp cả cộng đồng xác định “Chúng ta là ai?”. Chính nhờ hệ giá trị mà một cộng đồng có thể duy trì được sự đa dạng và sức sống, đồng thời bảo đảm sự phát triển có trật tự và lành mạnh. Do đó, việc xây dựng một hệ giá trị vững chắc không phải là một lựa chọn, mà là một quy luật tất yếu, một điều kiện tiên quyết cho sự tồn vong của mọi hình thái cộng đồng người.

Trong bối cảnh thế giới ngày càng đầy rẫy bất ổn, đặc trưng bởi sự biến động, bất định, phức tạp và mơ hồ (VUCA¹), nhu cầu về một hệ thống giá trị vững chắc càng trở nên cấp thiết. Toàn cầu hóa, cách mạng công nghệ, khủng hoảng môi trường và những dịch chuyển địa chính trị sâu sắc đã tạo ra một môi trường đầy thách thức, làm lung lay những nền tảng quen thuộc. Trong cơn bão biến động đó, các quốc gia có xu hướng quay về với những giá trị cốt lõi của mình như một chiếc “mỏ neo” để giữ vững sự ổn định, khẳng định bản sắc và định hướng tương lai. Những động thái này cho thấy, khi đối mặt với bất định từ bên ngoài, việc củng cố sự gắn kết và mục tiêu chung từ bên trong thông qua một hệ giá trị rõ ràng là một phản ứng chiến lược mang tính sống còn. Hệ giá trị lúc này đóng vai trò là nguồn lực tinh thần giúp dân tộc đối diện với thử thách và không bị hòa tan trong dòng chảy hỗn loạn của toàn cầu. Bên cạnh đó, sự thay đổi giá trị, bao gồm sự xuất hiện của các giá trị mới hoặc thay đổi về tầm quan trọng tương đối của các giá trị, có thể dẫn đến sự không phù hợp giữa các giá trị đang vận hành trong xã hội hiện nay. Nếu không có một hệ giá trị rõ ràng để điều hướng và thích nghi với sự thay đổi, xã hội có nguy cơ đối mặt với sự mất ổn định và chia rẽ.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng hệ giá trị

Ngay từ buổi bình minh trong lịch sử dân tộc, cha ông ta đã không chỉ tạo ra các sản phẩm vật chất cùng với phương thức sản xuất tương ứng, mà còn dần dần xây dựng nên cộng đồng,

¹ Volatility, Uncertainty, Complexity, Ambiguity.

dân tộc và quốc gia. Song song với quá trình dựng nước và giữ nước, các giá trị văn hóa và tinh thần của con người và dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển, làm phong phú và hệ thống hóa, trở thành bản sắc riêng, dân tộc tính riêng, “thẻ căn cước” riêng. Những giá trị truyền thống như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, dũng cảm, cần cù, sáng tạo... đã hun đúc nên bản lĩnh và sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Những giá trị này được tích lũy và phát triển qua hàng nghìn năm lịch sử, trở thành linh hồn của người Việt, định hướng cho sự tồn tại và phát triển của đất nước, là yếu tố gắn kết cộng đồng và động lực tinh thần quan trọng cho toàn dân tộc.

Tuy nhiên, các giá trị và hệ giá trị không phải là những yếu tố nhất thành bất biến, mà luôn vận động và biến đổi theo yêu cầu của thực tiễn xã hội, xu thế phát triển của thời đại và nhu cầu của con người trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức sâu sắc và quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng, phát triển các hệ giá trị.

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh: mối quan hệ biện chứng giữa lý tưởng và thực tiễn

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giá trị và hệ giá trị không chỉ là những khái niệm trừu tượng mà là những định hướng cơ bản cho sự tồn tại và phát triển của dân tộc. Người đặc biệt nhấn mạnh tính thực tiễn của giá trị, khi khẳng định: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 175). Quan điểm này thể hiện tư duy biện chứng về mối quan hệ giữa giá trị tinh thần và vật chất, giữa lý tưởng cao đẹp và đời sống thực tế của nhân dân.

Hồ Chí Minh coi trọng giá trị như là sức mạnh tinh thần: “Chúng ta đem tinh thần mà chiến thắng vật chất, chúng ta vì nước, vì dân mà chịu khổ, một cái khổ rất có giá trị, thì vật chất càng khổ tinh thần càng sướng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 176). Điều này cho thấy Người hiểu rõ vai trò của hệ giá trị trong việc tạo ra động lực tinh thần mạnh mẽ, giúp con người vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Điều đặc biệt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là Người nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng, hữu cơ giữa các hệ giá trị. Về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, Hồ Chí Minh khẳng định: “Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của Đảng viên... Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 293). Quan điểm này thể hiện sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc của cộng đồng.

Về mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, Người nhấn mạnh: “Cần phải gắn chặt lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế chân chính” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 107). Điều này cho thấy hệ giá trị Việt Nam không khép kín mà luôn hướng tới sự hòa nhập và đóng góp cho nhân loại.

2.2. Quan điểm của Đảng: hệ thống tư tưởng khoa học và toàn diện

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng các hệ giá trị thể hiện một hệ thống tư tưởng khoa học, toàn diện và sâu sắc. Hệ thống này được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với việc kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu những thành tựu văn minh tiến bộ của nhân loại.

Trong tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, giá trị và hệ giá trị được xác định là những yếu tố có tính nền tảng, định hướng cho sự phát triển xã hội. Quan điểm này được thể hiện một cách nhất quán qua các văn kiện Đảng.

Trong Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, ngày 3 tháng 1 năm 1995 về *Một số định hướng lớn về công tác tư tưởng - lý luận trong tình hình hiện nay*, Đảng khẳng định rằng “Hệ giá trị cốt lõi của nền văn hoá dân tộc đang phát huy, chuẩn mực xã hội mới cũng đang hình thành, đáp ứng các nhu cầu đổi mới toàn diện đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.54: 154). Điều này cho thấy Đảng không chỉ coi trọng việc bảo tồn các giá trị truyền thống mà còn chú trọng đến việc phát triển những giá trị mới phù hợp với yêu cầu của thời đại.

Đảng cũng nhận thức sâu sắc về tác động của các biến đổi kinh tế đến hệ giá trị xã hội. Trong văn kiện được nhắc đến: “Nó có cơ sở kinh tế sâu xa, khách quan, từ mặt trái của việc áp dụng cơ chế thị trường, đang làm thay đổi thước đo, chuẩn mực giá trị đạo đức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015, t.58: 32). Điều này thể hiện cách tiếp cận khoa học của Đảng khi nhìn nhận mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và giá trị, đồng thời cảnh báo về những tác động tiêu cực có thể xảy ra.

Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc xây dựng hệ giá trị trong bối cảnh hiện tại, Đại hội XIII của Đảng đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng yếu là xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, yêu cầu “tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 143).

Vấn đề xây dựng giá trị của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam được thể chế hoá ngay trong công tác xây dựng Đảng, trong giáo dục, đào tạo, trong thông tin, truyền thông, trong văn hoá văn nghệ, trong nghiên cứu khoa học, trong các chương trình, kế hoạch phát triển đất nước. Nội dung của các giá trị, hệ giá trị cần được xây dựng cũng như phương thức để xây dựng các giá trị, hệ giá trị ở Việt Nam ngày càng rõ ràng hơn.

3. Cấu trúc và nội dung của các hệ giá trị Việt Nam

3.1. Hệ giá trị quốc gia: tám trụ cột định hướng phát triển đất nước

Hệ giá trị quốc gia là hệ giá trị ở cấp độ cao nhất, mang tính bao trùm, định hướng cho toàn bộ các hệ giá trị khác. Nó thể hiện khát vọng, mục tiêu và lý tưởng phát triển của cả dân tộc trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Dựa trên tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và định hướng của Đảng, hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong giai đoạn hiện nay bao gồm tám thành tố sau: Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân chủ, Giàu mạnh, Phồn vinh, Văn minh, Hạnh phúc.

Hòa bình, Thống nhất, Độc lập là bộ ba giá trị nền tảng, là kết tinh của lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đầy gian khổ, hy sinh của dân tộc ta. Hòa bình không chỉ là không có chiến tranh, mà còn là trạng thái ổn định, hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia, là khát vọng cháy bỏng của một dân tộc đã phải chịu quá nhiều đau thương mất mát. Hòa bình được Hồ Chí Minh coi là giá trị cơ bản nhất, Người khẳng định: “Nhân dân Việt Nam yêu hòa bình nhưng quyết không bao giờ lùi bước trước bất kỳ sự đe dọa nào của bọn đế quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, t.14: 520). Văn kiện Đại hội XIII của Đảng làm rõ nhiệm vụ: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 156), nhấn mạnh: “Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 156-157). Thống nhất là sự toàn vẹn lãnh thổ, là sự đoàn kết, hòa hợp của cộng đồng 54 dân tộc anh em trong một mái nhà chung Việt Nam

theo tinh thần "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một". Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Nước Việt Nam ta là một nước thống nhất, Nam Bắc một nhà không một lực lượng phản động nào có thể chia cắt được" (Hồ Chí Minh, 2011, t.11: 82). Độc lập là quyền tự quyết thiêng liêng về mọi mặt của đời sống quốc gia, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, đối ngoại, thể hiện qua tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Hồ Chí Minh khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy" (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 3). Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tư tưởng chủ đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là quan điểm cốt lõi của Đảng Cộng sản Việt Nam và là đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Trên nền tảng ba giá trị cốt lõi này, Dân chủ và Giàu mạnh được xác định là hai trụ cột của mục tiêu phát triển. Hồ Chí Minh khẳng định Dân chủ là nền tảng của chế độ chính trị: "Dân chủ là dân làm chủ. Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng" (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 572). Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Dân chủ là bản chất của chế độ ta, là quyền làm chủ thực sự của nhân dân, *dân là chủ và dân làm chủ*. Dân chủ không chỉ là một phương thức tổ chức nhà nước mà còn là một giá trị xã hội, một lối sống văn hóa, mọi người được tôn trọng, được tự do sáng tạo và đóng góp cho sự phát triển chung. Giàu mạnh là mục tiêu phát triển: "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh" (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 390). Người luôn nhấn mạnh: "Nước mạnh thì dân giàu" (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 516). Mục tiêu dân giàu, nước mạnh luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng chiến lược của Đảng từ khi có chính quyền, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới. Hiện nay, giàu mạnh là mục tiêu kinh tế, thể hiện ở một nền kinh tế có tốc độ phát triển cao, bền vững, có sức cạnh tranh, đảm bảo cho quốc gia có thực lực và vị thế xứng đáng trên trường quốc tế.

Cuối cùng, Phồn vinh, Văn minh, Hạnh phúc là những giá trị thể hiện mục tiêu phát triển toàn diện, hướng tới con người. Phồn vinh không chỉ là sự giàu có về vật chất mà còn là sự thịnh vượng, phát triển về mọi mặt, từ kinh tế, văn hóa đến xã hội, làm cho đời sống của nhân dân ngày càng sung túc. Văn minh là trình độ phát triển cao của xã hội, thể hiện ở một nền giáo dục tiên tiến, khoa học công nghệ phát triển, môi trường sống trong lành, các quan hệ xã hội nhân văn. Hồ Chí Minh khẳng định: "Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, về vang" (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 265). Hạnh phúc là mục tiêu cuối cùng, cao cả nhất, là trạng thái mà ở đó mỗi người dân đều được sống trong ấm no, tự do, an toàn, có điều kiện để phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Hạnh phúc của nhân dân được Đảng xem là mục tiêu cao nhất. "Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, t.47: 710).

3.2. Hệ giá trị văn hóa: bốn nền tảng của bản sắc dân tộc

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh của dân tộc. Hệ giá trị văn hóa là hạt nhân của nền văn hóa, định hình nên diện mạo tinh thần và bản sắc của một dân tộc. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam cần được xây dựng dựa trên bốn trụ cột: Dân tộc, Dân chủ, Nhân văn, Khoa học.

Dân tộc là cội rễ, là bản sắc của nền văn hóa. Một nền văn hóa chỉ có sức sống khi nó bám rễ sâu vào mảnh đất quê hương, kế thừa và phát huy những tinh hoa của cha ông. Tính

dân tộc thể hiện ở lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ở việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, ở việc sử dụng và làm giàu ngôn ngữ dân tộc. Hồ Chí Minh yêu cầu “phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6: 40). Dân tộc ở đây còn mang nghĩa quốc gia - dân tộc, khi hệ giá trị văn hóa được cùng vun đắp, xây dựng và chia sẻ bởi 54 dân tộc anh em. Đảng khẳng định “Văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015, t.57: 244). Bản sắc văn hóa dân tộc được hiểu là “Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được đắp qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.69: 431).

Bên cạnh tính dân tộc, dân chủ là động lực của sự phát triển văn hóa. Hồ Chí Minh luôn yêu cầu “Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15: 508). Văn hóa chỉ có thể phát triển khi có môi trường tự do, dân chủ, nơi mọi tìm tòi, sáng tạo được khuyến khích, mọi ý kiến khác biệt được tôn trọng. Đảng đề ra quan điểm: “Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.67: 653). Tính dân chủ trong văn hóa còn thể hiện ở việc đảm bảo quyền tiếp cận và hưởng thụ văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân, khắc phục sự chênh lệch giữa các dân tộc, tầng lớp, vùng miền.

Đồng thời, nhân văn là mục tiêu, là linh hồn của văn hóa. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến phẩm cách và giá trị con người, đến quyền bình đẳng của các dân tộc (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 152). Mọi hoạt động văn hóa đều phải hướng tới việc giải phóng con người, bồi dưỡng nhân cách, làm cho con người ngày càng trở nên hoàn thiện hơn. Chủ nghĩa nhân văn đòi hỏi văn hóa phải thấm đượm tinh thần nhân ái, khoan dung, vị tha, đề cao phẩm giá con người, chống lại cái ác, cái thấp hèn.

Cuối cùng, khoa học là nền tảng của một nền văn hóa hiện đại. Văn hóa phải được xây dựng trên cơ sở tri thức khoa học, tư duy duy lý, khách quan. Tính khoa học đòi hỏi phải chống lại những tư tưởng lạc hậu, mê tín dị đoan; phải thúc đẩy việc phổ biến tri thức khoa học, nâng cao dân trí; phải khuyến khích sự đối thoại bình đẳng, khách quan và phát triển tư duy sáng tạo. Bên cạnh đó, Đảng cũng nhấn mạnh vai trò của khoa học trong việc định hướng phát triển văn hóa. “Khoa học xã hội và nhân văn hướng vào việc giải đáp các vấn đề lý luận và thực tiễn, dự báo các xu thế phát triển, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, phát huy những di sản văn hóa dân tộc, sáng tạo những giá trị văn hóa mới của Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.60: 343).

3.3. Hệ giá trị gia đình: Tế bào xã hội với bốn định hướng phát triển

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng nhân cách con người. Hệ giá trị gia đình có vai trò quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Trong bối cảnh xã hội hiện đại có nhiều biến đổi, việc xây dựng một hệ giá trị gia đình mới, tiến bộ là vô cùng cấp thiết. Hệ giá trị gia đình Việt Nam cần hướng tới các giá trị: tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc.

Tiến bộ và Văn minh là hai yếu tố quan trọng trong việc xây dựng gia đình. Tiến bộ thể hiện ở việc xóa bỏ những định kiến, hủ tục lạc hậu như trọng nam khinh nữ, tư tưởng gia trưởng,

đồng thời xây dựng các mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên, đặc biệt là giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Tính tiến bộ của gia đình gắn liền với sự tiến bộ của dân tộc: “Ở Việt Nam ta, cả dân tộc là đại gia đình. Dân tộc có được giải phóng thì gia đình nhỏ của mình mới được giải phóng. Nếu gia đình to chưa được giải phóng, gia đình mình cũng chưa được giải phóng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 217). Song song với tiến bộ, văn minh thể hiện trong lối sống, cách ứng xử văn hóa, tôn trọng pháp luật, trong việc tổ chức đời sống gia đình một cách khoa học, hợp lý, và trong việc tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của con cái cũng như của mọi thành viên trong gia đình.

Bên cạnh Tiến bộ và Văn minh, Ấm no và Hạnh phúc là hai giá trị cốt lõi khác của gia đình. Ấm no là nền tảng vật chất, bởi một gia đình hạnh phúc trước hết phải là một gia đình có đời sống kinh tế ổn định, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về vật chất cho các thành viên. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 175). Trong khi đó, hạnh phúc là mục tiêu tinh thần, là trạng thái viên mãn của gia đình có không khí hòa thuận, yêu thương, chia sẻ, nơi các thành viên luôn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn và cùng nhau chia sẻ niềm vui. Đảng đề ra mục tiêu “Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.65: 203). Chỉ thị số 06-CT/TW nêu rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta”².

3.4. Chuẩn mực con người Việt Nam: tám phẩm chất của công dân thời đại mới

Con người là trung tâm, là chủ thể của mọi quá trình phát triển. Việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình cuối cùng đều phải hướng tới mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Các chuẩn mực con người Việt Nam trong thời đại mới có thể được khái quát thành: Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương, Sáng tạo.

Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường là những phẩm chất thể hiện bản lĩnh, khí phách dân tộc. Yêu nước là tình cảm thiêng liêng, là chuẩn mực đạo đức cao quý nhất, là động lực tinh thần to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6: 164). Chủ nghĩa yêu nước được xem là phẩm chất cốt lõi của con người Việt Nam. Đảng ta đã tổng kết: “Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.164: 126). Đoàn kết là truyền thống quý báu, là cội nguồn sức mạnh, thể hiện ở sự hòa hợp, tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. Trong Thư gửi đồng bào cả nước, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng” (Hồ Chí Minh,

² Chỉ thị của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, số 06-CT/TW, Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021.

2011, t.10: 360). Tự cường là ý chí vươn lên, tinh thần tự lực, tự cường, không cam chịu đối nghèo, lạc hậu, không ỷ lại, trông chờ.

Bên cạnh ba phẩm chất nền tảng này, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương là những phẩm chất đạo đức, nhân cách cốt lõi. Nghĩa tình là lối sống trọng tình nghĩa, nhân ái, thủy chung, theo tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “lá lành đùm lá rách”. Trung thực là sự ngay thẳng, thật thà trong suy nghĩ và hành động, thể hiện qua việc “nói đi đôi với làm”. Ngay từ rất sớm, Đảng yêu cầu cán bộ, đảng viên “sống trung thực, giản dị, gần gũi quần chúng, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và tác phong quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, t.47: 89). Trách nhiệm là ý thức về nghĩa vụ của mình đối với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước. Trung thực và trách nhiệm được thể hiện qua tinh thần “chí công vô tư”: “Liêm là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng... Đó là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 292-293). Kỷ cương là ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, quy định, nội quy của tập thể.

Cuối cùng, Sáng tạo là phẩm chất quan trọng nhất trong bối cảnh của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đó là năng lực tư duy độc lập, dám nghĩ dám làm, không ngừng tìm tòi, đổi mới để tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần mới cho xã hội.

4. Thực tiễn xây dựng hệ giá trị tại Việt Nam: Từ chủ trương đến hành động

4.1. Quyết tâm chính trị cao và sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, Nhà nước

Nhận thức sâu sắc vai trò “linh hồn”, “huyết mạch” của hệ giá trị đối với sự phát triển bền vững của quốc gia, Đảng và Nhà nước đã thể hiện một quyết tâm chính trị cao độ, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và nhất quán. Điều này được thể hiện rõ nét qua định hướng chiến lược trong các văn kiện Đảng, từ Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đến các văn kiện Đại hội Đảng XI, XII, XIII và đặc biệt là Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, vấn đề xây dựng hệ giá trị luôn được coi là nhiệm vụ trung tâm, chiến lược. Các văn kiện này không chỉ xác định tầm quan trọng mà còn vạch ra những định hướng lớn, những nội dung cốt lõi của hệ giá trị cần xây dựng, bao gồm hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Quyết tâm chính trị của Đảng đã được thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật cụ thể của Nhà nước thông qua các chiến lược phát triển văn hóa, giáo dục, con người giai đoạn mới, các quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, các bộ quy tắc ứng xử văn hóa ở nơi công cộng, trên không gian mạng, tất cả đều là những công cụ quan trọng để đưa hệ giá trị vào đời sống.

Đồng thời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương đã vào cuộc một cách đồng bộ, trong đó các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai. Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện và xuyên suốt này chính là yếu tố quyết định, đảm bảo cho công cuộc xây dựng hệ giá trị đi đúng hướng và đạt được hiệu quả thực chất. Các tỉnh ủy, thành ủy đã tích cực triển khai kịp thời, quyết liệt và sáng tạo các nghị quyết, văn bản của Đảng liên quan đến xây dựng hệ giá trị.

4.2. Triển khai đồng bộ trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội

Nhận thức sâu sắc rằng phát triển kinh tế phải đi đôi với xây dựng nền tảng tinh thần xã hội, nhiều nghị quyết của Đảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Điều này đã được cụ thể hóa qua nhiều đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, các hội thảo khoa học lớn, quy tụ trí tuệ của các nhà khoa học và nhà quản lý hàng đầu. Sự quan tâm nhất quán và sâu sắc này cho thấy việc xây dựng một hệ giá trị phù hợp vừa là sự kế thừa truyền thống, vừa là một yêu cầu cấp bách của thực tiễn phát triển đất nước.

Việc xây dựng hệ giá trị không chỉ là công việc của các cơ quan đơn vị mà đã trở thành một phong trào sâu rộng, lan tỏa trong mọi tầng lớp nhân dân, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quá trình này được triển khai thông qua hệ thống giáo dục quốc dân với việc tích hợp các hệ giá trị vào chương trình giáo dục ở tất cả các cấp học, từ mầm non đến đại học, thông qua các môn học như Đạo đức, Giáo dục công dân, Lịch sử, Ngữ văn và các hoạt động ngoại khóa.

Đồng thời, việc xây dựng hệ giá trị còn được thực hiện thông qua truyền thông và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, trong đó văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản, truyền thông là những kênh quan trọng để lan tỏa, thẩm thấu các giá trị, với nhiều tác phẩm, chương trình có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao đã ra đời, góp phần tôn vinh cái tốt, cái đẹp, lên án cái xấu, cái ác, định hướng thẩm mỹ và nhân cách cho công chúng.

Việc xây dựng các hệ giá trị được các bộ ngành, địa phương quan tâm triển khai gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đồng thời được gắn với các phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động lớn ở cơ sở như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,... tạo ra môi trường xã hội lành mạnh để các giá trị được thực hành và nhân lên. Sự triển khai đồng bộ, đa dạng và sâu rộng này đã biến việc xây dựng hệ giá trị từ một chủ trương thành một phong trào của người dân, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của toàn xã hội. Từ thực tiễn phong phú, nhiều địa phương, đơn vị đã xuất hiện những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả như xây dựng và thực hiện các bộ quy tắc ứng xử văn hóa, chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của mình.

Đồng thời, công tác phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến cũng được chú trọng thông qua việc phát hiện, tôn vinh những tấm gương người tốt, việc tốt, những tập thể và cá nhân điển hình trong các lĩnh vực, tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực trong xã hội.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ và các phương thức truyền thông mới với nhiều sản phẩm văn hóa số, các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội đã được triển khai một cách sáng tạo, hấp dẫn, tiếp cận hiệu quả với thế hệ trẻ và các nhóm công chúng khác nhau. Những mô hình và cách làm này là những minh chứng sống động cho thấy công cuộc xây dựng hệ giá trị đang đi vào chiều sâu, mang lại những kết quả cụ thể, góp phần xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ.

5. Nền tảng văn hóa và điều kiện cốt lõi cho việc xây dựng hệ giá trị

5.1. Kế thừa và phát triển giá trị truyền thống dân tộc

Hệ giá trị của một quốc gia không thể là một lâu đài xây trên cát, nó phải có gốc rễ sâu xa trong lịch sử và văn hóa của dân tộc. Lịch sử hàng ngàn năm đã để lại cho chúng ta một

di sản giá trị tinh thần vô cùng quý báu: lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự lực tự cường, ý chí độc lập tự chủ; tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; lối sống giản dị, khiêm tốn...

Đây chính là cội nguồn sức mạnh, là bản sắc văn hóa, là “hồn cốt” của dân tộc. Việc xây dựng hệ giá trị mới phải bắt đầu từ việc nhận diện, bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp này. Chúng ta cần phải tuân thủ nguyên tắc kế thừa và phát triển, gạn đục khơi trong, loại bỏ những yếu tố lỗi thời, tiêu cực của quá khứ, đồng thời bổ sung, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp cho phù hợp với bối cảnh mới. Chỉ có như vậy, hệ giá trị mới mới có thể có được sức sống bền vững, được nhân dân chấp nhận và trở thành tài sản tinh thần của cả dân tộc.

Hồ Chí Minh coi việc kế thừa và phát huy giá trị truyền thống là điều kiện nền tảng đầu tiên để xây dựng hệ giá trị. Người nhấn mạnh: “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6: 40). Quan điểm này thể hiện thái độ biện chứng đối với di sản truyền thống - vừa kế thừa những giá trị tốt đẹp, vừa loại bỏ những yếu tố lạc hậu. Hồ Chí Minh khẳng định: “Truyền thống của dân tộc ta tốt, nhưng cái xấu trong xã hội cũ đã ảnh hưởng vào từng cá nhân đảng viên” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 66-67). Điều này cho thấy Người nhận thức rõ tính hai mặt của truyền thống và cần có thái độ khoa học trong việc tiếp nhận.

5.2. Tôn vinh và phát huy giá trị cách mạng Việt Nam

Bên cạnh giá trị truyền thống, chúng ta còn có một nguồn giá trị quý báu khác, đó là các giá trị được hình thành và tôi luyện trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc; là tinh thần quốc tế vô sản trong sáng; là đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Những giá trị này là sự tiếp nối và phát triển lên một tầm cao mới của các giá trị truyền thống trong thời đại mới. Chúng đã trở thành động lực tinh thần to lớn, dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong công cuộc xây dựng hệ giá trị hiện nay, chúng ta phải tiếp tục kế thừa và phát huy mạnh mẽ những giá trị cách mạng cao đẹp này, biến chúng thành ngọn đuốc soi đường cho thế hệ trẻ.

Để xây dựng được các hệ giá trị trong giai đoạn hiện nay, cần phát huy những giá trị cách mạng đã được hình thành trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đó là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 292-293).

Giá trị cách mạng được thể hiện rõ nếu qua tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.69: 921). Tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh trở thành chuẩn mực cao nhất của giá trị cách mạng, là “di sản tư tưởng và lý luận vô cùng to lớn, quý giá, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, t.68: 693). Phát huy giá trị cách mạng

cũng được thể hiện qua việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai thực hiện sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, làm toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc hơn về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

5.3. Hội nhập và tiếp thu có chọn lọc giá trị tiến bộ của thời đại

Xây dựng hệ giá trị quốc gia không có nghĩa là đóng cửa, biệt lập. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, chúng ta cần phải có một tầm nhìn rộng mở, một thái độ cầu thị, sẵn sàng tiếp thu những tinh hoa văn hóa, những giá trị tiến bộ của nhân loại. Ngoài các giá trị chúng ta đang phát huy mạnh mẽ, như giá trị về dân chủ, pháp quyền, quyền con người; các giá trị về hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, thì cần chú ý đến các giá trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, chúng ta cũng phải nhạy bén nắm bắt và cập nhật những giá trị mới của thời đại, những giá trị được hình thành trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xã hội tri thức và kinh tế số. Đó là các giá trị về sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm; giá trị về trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân toàn cầu; giá trị về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu...

Việc tiếp thu này phải có chọn lọc, trên tinh thần “hòa nhập chứ không hòa tan”, lấy bản sắc văn hóa dân tộc làm gốc. Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố dân tộc và yếu tố quốc tế, giữa truyền thống và hiện đại sẽ làm cho hệ giá trị của chúng ta thêm phong phú, sâu sắc và có sức sống.

Hồ Chí Minh luôn chủ trương tiếp thu những giá trị tiến bộ của nhân loại. Người thể hiện thái độ cởi mở: “Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại chúng tôi kính phục cái dân tộc lớn lao ấy đã là kẻ đầu tiên truyền bá lý tưởng rộng rãi về tự do, bình đẳng và bác ái, và đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, cho khoa học và cho văn minh” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 75). Tầm quan trọng của hệ giá trị được Đảng nhấn mạnh thông qua quan điểm: “Hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015, t.55: 393). Ở đây, Đảng đặt ra yêu cầu kép: vừa gìn giữ bản sắc dân tộc, vừa đáp ứng những thách thức mới của thời đại mới.

5.4. Gắn kết hệ giá trị với mục tiêu phát triển đất nước

Một hệ giá trị, dù cao đẹp đến đâu, cũng sẽ trở nên vô nghĩa nếu nó tách rời khỏi thực tiễn, không phục vụ cho những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của đất nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tính thực tiễn của giá trị: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 175). Việc xây dựng hệ giá trị ở Việt Nam hiện nay phải hướng tới mục tiêu cao cả là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong đó, hệ giá trị phải phục vụ phát triển kinh tế bằng cách khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đề cao văn hóa doanh nhân, đạo đức kinh doanh, thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Đồng thời, hệ giá trị cũng phải phục vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thông qua việc đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, ý thức tôn trọng kỷ cương, xây dựng ý thức dân chủ đi đôi với trách nhiệm công dân, bồi dưỡng đạo đức công vụ liêm chính, chí công vô tư.

Bên cạnh đó, hệ giá trị còn phải phục vụ phát triển văn hóa - xã hội bằng cách góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, y tế, an sinh xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Chỉ khi nào gắn bó mật thiết với hơi thở của cuộc sống, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hệ giá trị mới có thể đi vào lòng người và trở thành động lực thực sự.

6. Kết luận

Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam không chỉ là yêu cầu cấp thiết của thời đại mà còn là nhiệm vụ chiến lược, có tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của dân tộc, giữ vững bản sắc văn hoá và định hướng tương lai. Hệ giá trị Việt Nam được xây dựng trên nền tảng kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp, phát huy giá trị cách mạng và tiếp thu có chọn lọc giá trị tiến bộ của nhân loại. Sự kết hợp hài hòa này tạo nên một hệ thống giá trị đồng thời mang tính dân tộc sâu sắc và tính thời đại tiến bộ, vừa bảo tồn bản sắc văn hóa vừa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Thành công trong xây dựng hệ giá trị đòi hỏi sự quyết tâm chính trị cao, sự lãnh đạo thống nhất và sự vào cuộc của toàn xã hội. Từ việc thể chế hóa thành chính sách, pháp luật đến triển khai trong giáo dục, truyền thông, văn hóa nghệ thuật, tất cả đều cần được thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán. Hệ giá trị không chỉ là khái niệm lý thuyết mà phải trở thành động lực thực sự cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hướng tới mục tiêu xây dựng nước Việt Nam Hòa bình, Độc lập, Dân chủ, Giàu mạnh, Phồn vinh, Văn minh, Hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

Alex Pazaitis et al. (2022). Towards a Theory of Value as a Commons. *International Journal of the Commons*. Vol. 16, No. 1. pp.252.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.47. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.54. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.55, 57, 58. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.60, 64, 65, 67, 68, 69. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* - t.4, 5, 6, 8, 10, 11, 14, 15 (1955 - 1957). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.